

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 447/TB-CTHADS

Ninh Thuận, ngày 20 tháng 4 năm 2023

THÔNG BÁO
Về việc bán đấu giá tài sản (lần 16)

Căn cứ Bản án số 02/2017/KDTM-ST ngày 15/6/2017, Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 01/QĐ-SCBSBA ngày 18/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận và Bản án số 01/2018/KDTM-PT ngày 11/01/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự số 04/2017/QĐST- KDTM và số 05/2017/QĐST-KDTM cùng ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 131/QĐ-CTHADS ngày 23/4/2018 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 37/QĐ-CTHADS ngày 13/11/2018 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 1398/QĐ-CCTHADS ngày 13/5/2019 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận và Quyết định về việc rút hồ sơ thi hành án số 01/QĐ-CTHADS ngày 05/12/2019 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 183/QĐ-CCTHADS ngày 15/5/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận và Quyết định về việc rút hồ sơ thi hành án số 04/QĐ-CTHADS ngày 05/12/2019 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 07/QĐ-CTHADS ngày 14/7/2020 của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ kết quả thẩm định giá theo Chứng thư thẩm định giá số 114B.0621/CT-SAG ngày 17/6/2021 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Thẩm định giá SAG, địa chỉ: 648/9, đường Cách Mạng tháng 8, phường 11, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh - Văn phòng đại diện tại Ninh Thuận;

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 50/2021/HĐDVĐGTS.THADS ngày 09/7/2021 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản thi hành án dân sự số 50.15/2021/HĐDVĐGTS.THADS ngày 12/4/2023 được ký kết giữa Chấp

hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận và Công ty Đấu giá Hợp danh Bến Thành.

Căn cứ Thông báo đấu giá tài sản số 16-50/2021/TBĐGTS-BTA ngày 12/4/2023 của Công ty Đấu giá Hợp danh Bến Thành.

Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận thông báo đấu giá tài sản của Công ty Cổ phần Địa chất Khoáng sản Việt Nam để đảm bảo thi hành án, cụ thể:

1. Tài sản thế chấp cho Ngân hàng TMCP Xăng dầu PETROLIMEX Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa:

| S TT | Tên tài sản nhà sản xuất- Model | Số lượng - ĐVT | Đặc điểm Kinh tế - Kỹ thuật Hiện trạng | Giá trị tài sản (đồng) |
|------|-----------------------------------------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|
| 1 | Mô tơ 75 ngựa FIMET/ITALY - 280M6 | 1 Chiếc | Không sử dụng; Không kiểm tra tình trạng mô tơ. | 11.552.337 |
| 2 | Máy đánh bóng tự động 12 đầu Simec/Ý NP-95 2100/012 | 1 Chiếc | Có 1 tủ điện tử và 1 bảng điều khiển sử dụng năm 1997, đến năm 2020 nâng cấp và đưa vào hoạt động vào tháng 8/2020. Còn 10 đầu đang hoạt động, 2 đầu tháo rời để sửa chữa. | 249.811.220 |
| 3 | Máy cắt cầu Simec/Ý FP 625/E | 1 Chiếc | Sử dụng năm 1997, đến năm 2020 nâng cấp và đưa vào hoạt động vào tháng 8/2020. Hiện không sử dụng. | 76.140.951 |
| 4 | Bộ công trục 30 tấn | 1 Bộ | <p>Gồm Motor và cụm thiết bị, khung dầm và 144M ray. Cụ thể các bộ phận bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 thanh dầm: 1 thanh dài 30,35m và 1 thanh dài 34,3m; rộng 0,62m (có 1 thanh ghi Nhà máy Granite Phan Rang) (số thứ số 6 và số 8). - 02 thanh dầm dài 14m, rộng 0,42m (số thứ tự 13) - 03 thanh dầm dài 8,3m (số thứ tự 3,4,11), trong đó thanh dầm số 4 có gắn mô tơ, thanh dầm số 11 có bậc thang sắt - 01 thanh dầm dài 8,2m có gắn mô tơ (số thứ tự 5) - 01 thanh dầm dài 9,6m hình chữ U (số thứ tự 1) - 01 thanh dầm dài 10,2m hình chữ U (số thứ tự 2) - 01 thanh dầm dài 5,9m hình chữ V - Hộp chứa cuộn tời, màu đỏ đậm (số thứ tự 14) - 02 hộp sắt có chứa con lăn, dài khoảng 3,5m - 01 balang 30 tấn và 10 đường ray sắt đã rỉ sét (không đánh số), trong đó có 2 thanh sắt dài 12,4m; 8 thanh sắt dài 3,5m. <p>- <i>Hiện trạng:</i> Màu vàng, một số chỗ đã tróc sơn, rỉ sét, đã tháo rời các bộ phận, được đánh số thứ tự từ 1 đến 11 và 13, 14, không kiểm tra tình trạng mô tơ, nằm ngoài trời, không được che đậy, sử dụng từ năm 2010 đến năm 2017, từ tháng 11 đến nay không sử dụng.</p> | 311.112.468 |
| 5 | Bộ cầu trục 3 tấn | 1 Bộ | - Gắn trên 2 thanh ray gắn liền tường nhà xưởng, gồm: Motor và cụm thiết bị, khung dầm chiếc (đơn) dài 11,1M ray | 84.618.840 |

| | | | | |
|----|---------------------------------------------------------------|---------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| | | | - <i>Hiện trạng</i> : Sử dụng từ năm 2010 đến năm 2017, từ tháng 11/2017 đến tháng 7/2020 không sử dụng. Tháng 8/2020 nâng cấp và sử dụng cho đến nay. | |
| 6 | 70M ray | 70 m | Không sử dụng; đã sét rỉ. | 95.291 |
| 7 | Xe goòng trung chuyển cho Gangsaw và 40M ray | 1 Chiếc | Bộ xe goòng đã cũ sét, không sử dụng, để ngoài trời và có 23 cây sắt ray đã rỉ sét, dài 4,5m; cao 14cm, rộng 12cm. | 5.414.646 |
| 8 | Bộ bàn lăn có động cơ cho máy đánh bóng | 2 Bộ | - Chiều rộng 2,3; chiều cao 3,1. - <i>Hiện trạng</i> : Sử dụng từ năm 2010 đến năm 2017, từ tháng 11/2017 đến tháng 7/2020 không sử dụng, tháng 8/2020 nâng cấp và sử dụng đến nay. | 2.454.033 |
| 9 | Bộ bàn lăn không có động cơ cho máy đánh bóng | 2 Bộ | - Chiều rộng 2,3; chiều cao 3,1. - <i>Hiện trạng</i> : Sử dụng từ năm 2010 đến năm 2017, từ tháng 11/2017 đến tháng 7/2020 không sử dụng, tháng 8/2020 nâng cấp và sử dụng đến nay. | 1.584.055 |
| 10 | Máy bơm nước Yama/Nhật | 1 Chiếc | Sử dụng từ năm 2010 đến năm 2017, từ tháng 11/2017 đến nay không sử dụng. | 1.925.206 |
| 11 | Xe nâng Toyota/Nhật | 1 Chiếc | - Loại 2,5 tấn, xe màu cam. - <i>Hiện trạng</i> : Xe sơn màu cam, đã bong tróc, lốp mòn, bình yếu, có hiện tượng chảy nhớt tại ty nâng. Sử dụng từ năm 2010 đến năm 2017, từ tháng 11/2017 đến tháng 7/2020 không sử dụng, tháng 8/2020 sử dụng đến nay. | 34.313.874 |
| 12 | Tủ điện tổng và tủ bù Cos Φ | 1 Cái | - Phù hợp công suất thiết bị khai thác đá, đáp ứng nhu cầu nhà xưởng và khai thác đá. - <i>Hiện trạng</i> : Sử dụng từ năm 2010 đến năm 2017, từ tháng 11/2017 đến tháng 7/2020 không sử dụng, tháng 8/2020 nâng cấp và sử dụng đến nay. | 17.164.486 |
| 13 | Dàn thiết bị khoan tự hành Pellegrini/Ý | 1 Bộ | <i>Bao gồm</i> : - 2 dàn khoan đứng + 2 búa khoan (có 2 đường ray + 2 mô tơ). - Dàn khoan ngang 1 búa khoan (có búa khoan) - Dàn khoan đứng tạo mặt thoáng - 2 trục sắt kèm 2 mô tơ giống nhau - 3 thiết bị điều khiển 3 búa khoan. - <i>Hiện trạng</i> : Mua năm 1992, từ năm 2007 đến nay không sử dụng. Tuy nhiên vẫn sử dụng được nhưng công nghệ không phù hợp khai thác đá, không kiểm tra tình trạng mô tơ. | 72.631.035 |
| 14 | Máy cắt đá bằng tia lửa và ngọn đuốc tia lửa Bennett GB 650/Ý | 1 Chiếc | Ngọn đuốc tia lửa bằng sắt dài 3,7m. - <i>Hiện trạng</i> : Sử dụng năm 1990, từ tháng 11/2007 đến nay không sử dụng. | 32.280.459 |
| 15 | Máy TGQ-160 Trung Quốc | 2 Chiếc | - 55kw, lắp 12 lưới cửa khi cắt đá dày 12cm - kèm theo 2 xe goòng và 2 tủ điện. - <i>Hiện trạng</i> : Sử dụng từ năm 2010 đến năm 2017, từ tháng 11/2017 đến tháng 7/2020 không sử dụng, tháng 8/2020 nâng cấp và sử dụng đến nay. | 202.451.281 |
| 16 | Máy KLD-300 (Máy xẻ đá quy mô lớn dạng cầu 45kw) | 2 Chiếc | - Máy xẻ đá quy mô lớn dạng cầu 45kw kèm theo 2 xe goòng và 2 tủ điện. - <i>Hiện trạng</i> : Sử dụng từ năm 2010 đến năm 2017, từ tháng 11/2017 đến tháng 7/2020 không sử dụng, tháng 8/2020 nâng cấp và sử dụng đến nay. | 279.829.728 |



| | | | | |
|----|----------------------------------------------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| | Trung Quốc | | | |
| 17 | Máy QSM-300 (Máy đánh bóng tự động nhiều đầu) Trung Quốc | 1 Chiếc | - Máy đánh bóng tự động nhiều đầu - 6 đầu chuyển thành máy băm 6 đầu kèm theo tủ điện tự động. - <i>Hiện trạng:</i> Thay từ máy đánh bóng tự động thành máy băm, thay boly nhỏ thành boly lớn. Sử dụng từ năm 2010 đến năm 2017, từ tháng 11/2017 đến tháng 7/2020 không sử dụng, tháng 8/2020 nâng cấp và sử dụng cho đến nay. | 54.475.283 |
| 18 | Máy PSJ-200 (Máy tách đá) Trung Quốc | 1 Chiếc | - <i>Hiện trạng:</i> Sử dụng từ tháng 5/2010 đến tháng 11/2017 và từ tháng 11/2017 đến nay không sử dụng nữa. | 21.958.799 |
| 19 | Máy YJ-40 (Máy đập đá) Trung Quốc | 1 Chiếc | - <i>Hiện trạng:</i> Sử dụng từ tháng 5/2010 đến tháng 11/2017 và từ tháng 11/2017 đến nay không sử dụng nữa. | 10.448.139 |
| 20 | Máy HBJA-30 (Máy định dạng cạnh) Trung Quốc | 1 Chiếc | - <i>Hiện trạng:</i> Sử dụng từ tháng 5/2010 đến tháng 11/2017 và từ tháng 11/2017 đến nay không sử dụng nữa. | 15.937.839 |
| 21 | Máy thổi cát Trung Quốc | 1 Chiếc | - <i>Hiện trạng:</i> Sử dụng từ tháng 5/2010 đến tháng 11/2017 và từ tháng 11/2017 đến nay không sử dụng nữa. | 3.424.674 |
| 22 | Máy hàn séc măng Trung Quốc | 1 Chiếc | - <i>Hiện trạng:</i> Đã hư hỏng chuyển sang phế liệu, hiện nay đã thay máy hàn séc măng mới mua từ Trung Quốc vào đầu năm 2021. | 4.781.351 |
| 23 | Máy tạo mặt đá đa chức năng Trung Quốc | 1 Chiếc | - Có mô tơ nhỏ. - <i>Hiện trạng:</i> Sử dụng từ tháng 5/2010 đến tháng 11/2017 và từ tháng 11/2017 đến nay không sử dụng nữa. | 3.970.197 |
| 24 | Máy cắt đá Shuinan | 2 Chiếc | - <i>Hiện trạng:</i> Sử dụng năm 2017 hiện vẫn đang hoạt động. | 196.513.113 |
| 25 | Lưỡi cưa | 4 Cái | - 02 cái đường kính 2,2m và 02 cái đường kính 3,3m. - <i>Hiện trạng:</i> Mua và sử dụng 8/2020, định kỳ 6 tháng phải thay, hiện nay đang sử dụng để khai thác đá khối tại mỏ đá. | 63.527.946 |
| 26 | Đường ray | 700m | - 26 cây sắt ray dài 4m, rộng 0,9cm, cao 11cm; 03 cây sắt ray dài 5m, cao 11cm, rộng 9cm; 01 cây sắt ray dài 4,05m, cao 11cm, rộng 9cm và một số loại sắt ray khác. - <i>Hiện trạng:</i> Các loại sắt ray được liệt kê hiện nay không còn sử dụng. Các loại sắt ray còn lại thì vẫn còn sử dụng. | 82.639.269 |
| 27 | Máy khoan Kaishan Trung Quốc | 1 Chiếc | - Kèm 1 bình hơi 3 mét khối. - <i>Hiện trạng:</i> Sử dụng năm 2017 và vẫn đang sử dụng đến nay, Tình trạng máy và bình hơi không kiểm tra. | 66.052.389 |
| 28 | Xe xúc lật bánh lốp Trung Quốc | 2 Chiếc | - 01 xe số máy D1022T21 130301022198, số khung 1308002: sơn màu vàng, 2 bánh trước bọc xích sắt. - 01 xe số máy D1022T21 130301022098, số khung 1308001: còn sử dụng tốt, tại cabin có kính chắn gió, sơn màu vàng, hai bánh trước bọc xích sắt, bị bong | 832.317.357 |

| | | | |
|------------------|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| | | tróc một số chỗ, không kiểm tra tình trạng máy. - <i>Hiện trạng</i> : + Xe số máy D1022T21 130301022198, số khung 1308002: đã cũ, một số chỗ bị va đập, tại cabin không có kính chắn gió, bị bong tróc 1 số chỗ, không kiểm tra tình trạng máy. + Xe số máy D1022T21 130301022098, số khung 1308001: còn sử dụng tốt, bị bong tróc một số chỗ, không kiểm tra tình trạng máy. | |
| Tổng cộng | | | 2.739.426.266 |

2. Tài sản không thế chấp:

| STT | Tên tài sản Nhà sản xuất - Model | Số lượng -ĐVT | Đặc điểm kinh tế - Kỹ thuật Hiện trạng | Giá trị tài sản (đồng) |
|------------------|-------------------------------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|
| 01 | Cầu trục | 2 Chiếc | - 01 cầu trục 15 tấn, màu vàng, chiều dài 11,1m, dầm đôi, điều khiển bằng hệ thống remote; có 1 mô tơ và cụm thiết bị gắn liền. - 01 cầu trục 1 tấn, màu vàng, chiều dài 13,5m, dầm chiếc, điều khiển bằng hệ thống remote; có 1 mô tơ và cụm thiết bị gắn liền. <i>Hiện trạng</i> : Đang sử dụng phục vụ hoạt động sản xuất đá. | 93.446.998 36.363.959 |
| Tổng cộng | | | | 129.810.957 |

Tổng giá trị tài sản của Mục 1 và 2 là: 2.869.237.223 đồng.

3. Giá khởi điểm: 2.869.237.223 đồng. Làm tròn số: **2.869.237.000 đồng** (Hai tỷ tám trăm sáu mươi chín triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng). Giá này chưa bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí khác (nếu có); chưa bao gồm tiền tháo dỡ tài sản, vận chuyển tài sản.

4. Thời hạn, địa điểm bán và tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá tài sản:

Từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản đến 17 giờ 00 phút ngày 08/5/2023 tại số 336 đường An Dương Vương, phường 4, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh hoặc Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận – Đường Phạm Đình Hồ, phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Điện thoại: 028.66820690; 097.300.9390.

5. Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá:

- Thời gian: Vào lúc 15 giờ 30 phút, ngày 11/5/2023.

- Địa điểm: tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận (Địa chỉ: đường Phạm Đình Hồ, phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận).

Trước khi mở cuộc bán đấu giá 01 (một) ngày làm việc, người phải thi hành án có quyền nhận lại tài sản nếu nộp đủ tiền thi hành án và thanh toán các chi phí thực tế, hợp lý đã phát sinh từ việc cưỡng chế thi hành án, tổ chức bán đấu giá;

người phải thi hành án có trách nhiệm hoàn trả phí tổn thực tế, hợp lý cho người đăng ký mua tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014 và năm 2022).

Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận thông báo cho các bên đương sự, ông Lý Hồng Đức được biết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Ông Lý Hồng Đức;
- UBND xã Phước Dinh;
- Viện KSND tỉnh Ninh Thuận;
- Trang thông tin điện tử Cục THADS tỉnh;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Ngô Thị Khoa